

Số: 05/2025/QĐST-VDS

Châu Đức, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nga.
- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Trịnh Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 527/2024/TLST-VDS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu “*Tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-VDS ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu: Ông Trần C, sinh năm 1941; địa chỉ: Tổ A, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có mặt).

Người bị yêu cầu: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ A, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ A, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T2, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Ông Trần Văn T3, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

+ Bà Trần Thị Ngọc T4, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố H, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- + Bà Trần Thị Ngọc L1, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).
- + Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).
- + Ông Trần Văn T5, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- + Ông Trần Văn T6, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).
- + Bà Trần Thị Lệ O, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 21/11/2024 và bản tự khai và tại phiên họp ông Trần C trình bày: Ông và bà Lê Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1968 và có 09 người con chung gồm: Trần Thị T1, sinh năm 1969; Trần Văn T2, sinh năm 1973; Trần Văn T3, sinh năm 1975; Trần Thị Ngọc T4, sinh năm 1977; Trần Thị Ngọc L1, sinh năm 1979; Trần Thị Lệ H, sinh năm 1982; Trần Văn T5, sinh năm 1986; Trần Văn T6, sinh năm 1988 và Trần Thị Lệ O, sinh năm 1989.

Trong số những người con trên thì có Trần Thị T1 từ khi sinh ra đã bị câm, điếc, khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, hàng tháng được nhận trợ cấp theo quy định. Nay gia đình muốn làm thủ tục liên quan đến đất đai nên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ A, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Theo bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, ông Trần Văn T2, ông Trần Văn T3, bà Trần Thị Ngọc T4, bà Trần Thị Ngọc L1, bà Trần Thị Lệ H, ông Trần Văn T5, ông Trần Văn T6 và bà Trần Thị Lệ O trình bày: Bà L là mẹ của bà T1, còn ông T2, ông T3, bà T4, bà L1, bà H, ông T5, ông T6 và bà O là các em của bà T1. Các ông bà xác nhận bà T1 đã bị câm, điếc từ nhỏ. Bà T1 khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, ông C là cha ruột yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T1 có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi để làm thủ tục về đất đai thì đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông C.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Trần Cát G nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và cử ông Trần C là người giám hộ theo pháp luật cho bà Trần Thị T1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết việc dân sự, thời hạn chuyển giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Đối với các đương sự, người yêu cầu đã

thực hiện đúng quy định các quyền, nghĩa vụ trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp.

Về quan điểm giải quyết việc dân sự: Theo lời khai của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần C về việc tuyên bố bà Trần Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông Trần C là người giám hộ cho bà Trần Thị T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Trần C có đơn yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với bà Trần Thị T1. Bà T1 có nơi cư trú tại Tổ A, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của ông Trần C về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên họp thể hiện bà Trần Thị T1 từ lúc sinh ra đã bị câm, điếc nên trong quá trình sinh hoạt và giao tiếp rất khó khăn đối với bà T1. Hiện nay, bà T1 đang sống cùng với cha mẹ ruột là ông Trần C và bà Lê Thị L. Một số hoạt động của bà T1 phải phụ thuộc vào người thân trong gia đình. Nay, ông C muốn làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ hộ ông Trần Cát S cá nhân ông Trần C nhưng do bà T1 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên không thực hiện được. Vì vậy, ông C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ngày 25/11/2024 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 22/2024/QĐ-TCGD để trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H thực hiện giám định tình trạng tâm thần của bà Trần Thị T1. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 49/KLGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực thành phố H kết luận:

Về y học: “*Đương sự bị Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình/Câm, điếc bẩm sinh (F71/H93-ICD10)*”.

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: “*Đương sự là người có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Do đó, việc ông Trần C yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị T1 có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015 và cũng phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về chỉ định người giám hộ: Do bà Trần Thị T1 là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi nên việc xác lập, thực hiện quan hệ dân sự liên quan đến quyền nhân thân của bà T1 theo quy định tại Điều 25 Bộ luật Dân sự năm 2015 sẽ do ông Trần C là cha ruột của bà T1 là người giám hộ theo quy định tại Điều 53, khoản 4 Điều 54 và khoản 2 Điều 57 của Bộ luật dân sự năm 2015 để thực hiện các nghĩa vụ về giao dịch dân sự.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần C phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật. Do ông C là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí nên ông C không phải nộp tiền lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 143; Điều 149; 367; 369; 370; 371; 372; 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 23; Điều 53, khoản 4 Điều 54 và khoản 2 Điều 57 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần C về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với bà Trần Thị T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Tuyên bố bà Trần Thị T1, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ A, khu phố L, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

3. Chỉ định ông Trần C là người đại diện theo pháp luật cho bà Trần Thị T1.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần C được miễn theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga